

Số: 119 /QĐ-SNN

Lai Châu, ngày 27 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) tại Chi cục chăn nuôi và thú y

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

Căn cứ Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, ngày 21/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành quy định về quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và thú y tại Tờ trình số 20/CNTY-HCTH ngày 21/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) tại Chi cục Chăn nuôi và thú y, với nội dung như sau:

1. Về chủng loại:

Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng được xây dựng cho từng lĩnh vực quản lý của đơn vị; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng được xây dựng đủ để thực hiện các quy trình kỹ thuật, xác định các chỉ số kỹ thuật được quy định tại các Tiêu chuẩn kỹ thuật Quốc gia hiện hành.

2. Về số lượng: Số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng được xây dựng dựa trên nhu cầu sử dụng tài sản tại đơn vị; số lượng quy định tại Quyết định này là số lượng tối đa được sử dụng.

(Chi tiết chủng loại, số lượng như phụ lục kèm theo)

3. Về công tác quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng:

Việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thực hiện theo Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nội dung quản lý, sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng thực hiện theo Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, giao Phòng Kế hoạch - Tài chính kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Chi cục Chăn nuôi và thú y theo đúng tiêu chuẩn, định mức.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các ông (bà): Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và thú y và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Phòng Thanh tra;
- Công giao tiếp điện tử Sở;
- Lưu: VT, KHTC.



**PHỤ LỤC. TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC THIẾT BỊ
CHUYÊN DỤNG**

(Kèm theo Quyết định số 119/QĐ-SNN, ngày 27/3/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Đơn vị: CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

STT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	Ghi chú
1	Thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y			
1.1	Dụng cụ lấy mẫu thức ăn chăn nuôi (xèng lấy mẫu, môi dài cán, ống lấy mẫu, bình lấy mẫu, xiên mẫu...)	Bộ	01	
1.2	Dụng cụ lấy mẫu thuốc thú y (xèng lấy mẫu chế phẩm rắn, tuýp lấy mẫu chế phẩm lỏng, tuýp lấy mẫu chế phẩm rắn, xiên lấy mẫu, cân...)	Bộ	01	
2	Thủy sản và vệ sinh thú y			
2.1	Máy đo nhiệt độ, pH và ô xi hòa tan (DO)	Cái	01	
2.2	Máy đo độ đục	Cái	01	
2.3	Máy đo chất thải rắn lơ lửng	Cái	01	
2.3	Máy đo nhu cầu ôxy hóa học (COD)	Cái	01	
2.5	Máy đo nhu cầu ôxy hóa sinh học sau 5 ngày (BOD5)	Cái	01	
2.6	Thiết bị lấy mẫu nước	Cái	01	
3	Kiểm soát dịch bệnh			
3.1	Máy phun thuốc sát trùng	Cái	10	
3.2	Máy trích điện làm chết gia súc (trước khi tiêu hủy)	Cái	02	
3.3	Tủ lạnh	Cái	02	
3.4	Phích lạnh	Cái	02	
3.5	Hộp gửi bệnh phẩm	Cái	02	
3.6	Dụng cụ lấy mẫu (Khay, dao mổ, kéo, bơm tiêm, kim tiêm, ống hút, bông gạc, đèn cồn, que cấy, tăm bông, hộp lồng, lam kính, lọ miệng rộng hoặc túi nilon, cốc đựng bệnh phẩm, ống lấy máu, ống đựng dung dịch bảo quản, dây buộc đã được vô trùng...)	Bộ	01	
3.7	Dụng cụ lấy mẫu thịt tươi	Bộ	02	
3.8	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	02	
3.9	Máy cất nước hai lần	Cái	01	
3.10	Thiết bị pha dung dịch	Cái	02	